MỘT SỐ THÁCH THỨC TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN HIỆN NAY

Người thực hiện: PGS.TS. Tô Đức Hạnh

Từ khi mô hình CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống XHCN thế giới tan rã cùng với các thông tin về tình hình KT- XH thế giới đc cập nhật một cách nhanh chóng, đa dạng bởi sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng KH-CN…

Thực tế đó đã tạo ra những thách thức lớn trong giảng dạy các môn k.học Mác-Lênin tại các trường đại học nước ta hiện nay. Tham luận chỉ tập trung trình bày thách thức đối với giảng dạy 2 phần: KTCT và CNXHKH.

1. Một số thách thức chủ yếu

1.1. ***Thách thức trong phân tích lý luận gía trị thặng dư***

1.2. Thách thức trong phân tích lý luận về tích lũy TB và hậu quả của tích lũy

1.3. Thách thức trong phân tích về bản chất bóc lột của CNTB

1.4. Thách thức trong phân tích về luận điểm: CNĐQ là CNTB ăn bám, giãy chết, hấp hối, là phòng chờ và là đêm trước của CMVS

1.5. Thách thức trong phân tích về sự tất yếu ra đời của HT KT-XH CSCN sẽ thay thế HT KT-XH TBCN

1. Một số thách thức chủ yếu

1.6. Thách thức trong phân tích về điều kiện khách quan con đường qúa độ đi lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN

1.7. Thách thức trong phân tích lý luận về nhà nước XHCN cũng là công cụ của một giai cấp, nhưng vì lợi ích của tất cả những người lao động

1.8. Thách thức trong phân tích về tính đoàn kết quốc tế vô sản và triển vọng của CNXH

1.9. Thách thức trong phân tích về tính ưu việt của chế độ công hữu và vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền KT thị trường Việt Nam

1.10. Thách thức trước việc SV thờ ơ với việc học tập các môn khoa học Mác - Lênin

1.1. Thách thức trong phân tích lý luận gía trị thặng dư

Khi nghiên cứu về qúa trình sản xuất TBCN, C.Mác khẳng định:

Nguồn gốc duy nhất của m là do sức lao động của công nhân làm thuê tạo ra. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay - thời đại CM CN 4.0, tự động hoá sản xuất với việc sử dụng robot ngày càng rộng rãi, thì p thu đc lại ngày càng nhiều, nên nhiều ý kiến cho rằng máy móc cũng tạo ra m, chứ không phải chỉ có sức lao động của công nhân tạo ra m.

1.2. Thách thức trong phân tích lý luận về tích lũy TB và hậu quả của tích lũy

Trong lý luận này C.Mác khẳng định, tích lũy TB càng cao, tất yếu sẽ dẫn đến sự tích lũy hai đầu: một đầu tích lũy sự giàu có về phía giai cấp TS, còn đầu kia tích lũy sự bần cùng hóa về phía giai cấp VS.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay xét về khoảng cách chênh lệch giàu nghèo, thì ở các nước TB phát triển lại không phải là những quốc gia đứng đầu danh sách.

1.3. Thách thức trong phân tích về bản chất bóc lột của CNTB

Nhiều ý kiến cho rằng, hiện nay CNTB không bóc lột như thời kỳ C.Mác trước đây nữa. Vì tiền lương của CN được trả rất cao và CNTB rất chú ý đến đời sống người nghèo. Thể hiện các quỹ từ thiện và các nhà TB làm từ thiện lớn nhất đều thuộc về các nước TB phát triển.

Theo tổng hợp từ trang The Richest: các quỹ từ thiện thuộc top 10 lớn nhất TG (2014), trong đó có 5 quỹ ở Mỹ, 3 quỹ ở Anh, 1 ở Thụy Điển và 1 ở UAE.

Xét về cá nhân làm từ thiện lớn nhất cũng tập trung ở Mỹ. Người làm từ thiện hào phóng nhất là người sáng lập Microsoft - Bill Gates (Mỹ), ông đã quyên góp tới 27 tỷ USD; riêng năm 2017 ông đã bỏ ra 4,6 tỷ USD làm từ thiện cho ptriển y tế, gdục… và đến cựu Tổng thống Mỹ cũng lập quỹ từ thiện.

1.4. Thách thức trong phân tích về luận điểm: CNĐQ là CNTB ăn bám, giaxy chết, hấp hối, là phòng chờ và là đêm trước của CMVS

Thực tế hiện nay, các vấn đề về KT, XH của các nước TBCN lại phần nào có ưu thế hơn các nước đang xây dựng CNXH:

- Các cường quốc KT đều là các nước TB phát triển (G7): năm 2018: Lucxembourg thu nhập bình quân cao nhất; Mỹ thứ 8; Đức: 16; Pháp:19; Anh: 20; T.Quốc: 67; Lào:129; Việt Nam: 131; ...

- Về mặt XH, do thực hiện nhiều chính sách XH làm đời sống XH của người dân ở các nước TB phát triển ngày càng đc cải thiện, tính dân chủ, văn minh ngày càng cao. Do đó, các nước TB phát triển càng là điểm đến cư trú của di cư quốc tế.

1.5. Thách thức trong phân tích về sự tất yếu ra đời của HT KT-XH CSCN sẽ thay thế HT KT-XH TBCN

CNXH ra đời từ năm 1917 và trở thành hệ thống sau chiến tranh TG thứ II và phát triển hết sức nhanh chóng đến giữa thập kỷ 80:

Khi bắt đầu xây dựng CNXH, thu nhập quốc dân bình quân đầu người của Liên Xô chỉ bằng 1/22 của Mỹ, nhưng đến thập kỷ 70 Liên Xô đã trở thành 1 trong 2 siêu cường. Đến năm 1985 thu nhập quốc dân của Liên Xô đã bằng 66%, sản lượng công nghiệp bằng 85% của Mỹ…

Nhưng đến tháng 9/1991 CNXH ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ hoàn toàn. Có thể nói, sự kiện CNXH TG ra đời, phát triển và sụp đổ một cách nhanh chóng là thách thức lớn nhất trong phân tích lý luận về HT KT - XH CSCN tất yếu sẽ thay thế HT KT- XH TBCN của CN Mác-Lênin.

1.6. Thách thức trong phân tích về điêu kiện khách quan con đường qúa độ đi lên CNXH bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN

Theo CN Mác - Lênin các nước lạc hậu trong những điều kiện nhất định cũng có thể thực hiện qúa độ tiến thẳng lên CNXH không phải trải qua giai đoạn phát triển TBCN.

V.I.Lênin còn chỉ rõ những điều kiện khách quan và chủ quan cho sự qúa độ đó. Cụ thể là, về khách quan phải có sự giúp đỡ của GCVS ở các nước tiên tiến (chí ít là 1 nước) đã xây dựng CNXH. Về điều kiện này, vào những thập kỷ 60 - đầu 80 của TK XX thì việc phân tích rất có sức thuyết phục. Nhưng từ khi hệ thống XHCN TG tan rã thì điều kiện này không còn, vì vậy việc phân tích lý luận này rất thiếu sức thuyết phục.

1.7. Thách thức trong phân tích lý luận về nhà nước XHCN cũng là công cụ của một giai cấp, nhưng vì lợi ích của tất cả những người lao động

Nội dung này quy định nhà nước XHCN phải đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Vì vậy, tôi cho rằng, hành vi tham nhũng của các quan chức nhà nước CNXH là sự phản bác lớn nhất lý luận về nhà nước XHCN.

Theo tài liệu nghiên cứu thì các nước được đánh giá là tham nhũng ít nhất lại là các nước TB phát triển. Tổ chức Minh bạch Quốc tế cho biết, năm 2007 trong 180 được khảo sát thì top 10 đứng đầu danh sách ít tham nhũng nhất là các nước Bắc Âu, trong đó Đan Mạch và Phần Lan - đứng số 1; Anh thứ 12; Đức - 16; Nhật Bản - 17; Pháp - 19; Mỹ - 20; Cu Ba - 61; T.Quốc - 72; Thái Lan - 84; Việt Nam - 123; Nga và Indonesia cùng - 143; Cămpuchia - 162; Lào - 168; cuối cùng là Myanmar và Somalia cùng đứng thứ 179.

1.8. Thách thức trong phân tích về tính đoàn kết quốc tế vô sản và triển vọng của CNXH

Thực tế hiện nay ở các nước trên TG, mà đặc biệt là trong các nước TB phát triển thì Đảng CS vẫn chỉ là một tổ chức chính trị nhỏ bé, chưa trở thành một Đảng đối lập trong XH. Giữa các quốc gia đang đi theo con đường XHCN, thì tính đoàn kết không cao. Thậm trí còn có mâu thuẫn lớn trong tranh chấp chủ quyền, biển đảo với nhau. Đây là một "tấm gương" phản nghịch trong thực tiễn về tính quốc tế VS của CN Mác -Lênin và triển vọng của CNXH..

1.9. Thách thức trong phân tích về tính ưu việt của chế độ công hữu và vai trò chủ đạo của KT nhà nước trong nền KT thị trường Việt Nam

Theo sự phân tích của C.Mác thì chế độ công hữu sẽ thúc đẩy sản xuất phát triển, là cơ sở xóa bỏ quan hệ bóc lột. Nhưng hiện nay trong thời kỳ qúa độ lên CNXH ở nước ta, tính ưu việt đó chưa được thể hiện, thậm trí chế độ công hữu đã làm hình thành một quan hệ KT mới – quan hệ giữa lãnh đạo các tập đoàn KT nhà nước với các quan chức nhà nước hình thành lợi ích nhóm dẫn đến sự tham nhũng gây thất thoát tài sản của XH hàng trăm nghìn tỷ đồng. Xét về hiệu quả KT thì KT nhà nước kém hơn KT tư nhân.

1.10. Thách thức trước việc SV thờ ơ với việc học tập các môn khoa học Mác - Lênin

Thể hiện: trong giờ học nhiều SV không chú ý và không hào hứng nghe giảng, họ chỉ lên lớp học theo kiểu đối phó, nên không nắm được kiến thức. Thậm trí học xong môn học rồi mà nhiều SV vẫn không biết cả tên môn học. Điển hình là môn "Những NLCB của CN Mác-Lênin" (học phần 2), không ít SV gọi là môn "Triết 2"- họ ghi cả tên này trong đề bài kiểm tra và bài tập lớn của môn học.

Mặc dù vậy, nhưng kết quả SV học lại các môn này cũng không quá nhiều. Vì điểm chuyên cần (10%) và điểm kiểm tra (20%) hoặc bài tập lớn (30%) giáo viên thường cho cao. Do nhiều GV có tâm lý tạo điều kiện cho SV có bảng điểm "đẹp" để thuận lợi khi đi xin việc; mặt khác các trường có quy định cho SV nhận xét GV, nên nhiều GV cũng không thực sự nghiêm khắc đối với SV.

Bảng: Điểm thành phần của các môn khoa học Mác-Lênin tại ĐH KTQD (2016 – 2018)

Số TT	Mức độ điểm	Điểm chuyên cần (10%)	Điểm bài tập lớn (30%)	Điểm thi TN (60%)
1	Xuất sắc (từ 9 - 10)	60,4%	15,2%	0,0%
2	Giỏi (từ 8 - 8,9)	24,8%	40,8%	0,2%
3	Khá (từ 7 - 7,9)	12,3%	26,4%	0,8%
4	TB khá (từ 6 - 6,9)	2,1%	11,6%	14,4%
5	Trung bình (từ 5 - 5,9)	0,3%	5,4%	34,2%
6	Yếu (từ 4 - 4,9)	0,1%	0,6%	31,1%
7	Kém (< 4)	0,0%	0,0%	19,3%
8	**Tổng**	**100%**	**100%**	**100%**

2. Yêu cầu mang tính gợi mở đối với đội ngũ GV các môn khoa học Mác - Lênin

Để vượt qua các thách thức trong giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin ở các trường đại học hiện nay, đòi hỏi đội ngũ GV LLCT phải đáp ứng một số y.cầu cơ bản sau:

Một là, GV phải hiểu thật rõ và nắm thật chắc các nội dung, nguyên tắc cơ bản của CN Mác-Lênin.

Hai là, GV phải thật sự tin vào bản chất CM và khoa học của CN Mác-Lênin.

Ba là, GV phải nắm chắc và vận dụng tốt thế giới quan khoa học và phương pháp luận duy vật biện chứng trong giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin.

Xin chân thành cảm ơn
các vị đại biểu, các thầy cô!

Chúc Hội thảo thành công tốt đẹp!